TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2018
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Hồng Sáng

2. Bà Hà Thị Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Vân- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Dương Thy Trúc Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Tú M, sinh năm 1995; địa chỉ ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).
- *Bị đơn:* anh Thạch H, sinh năm 1985; địa chỉ ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị Tú M trình bày:

Chị và anh Thạch H tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (huyện B - Bến Tre) ngày 7/6/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên xảy ra bất hòa, tình cảm không còn đầm ấm như trước, rất nhiều lần vợ chồng hòa giải hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh H có với nhau 01 con chung là

Thạch Phạm Yến V, sinh ngày 6/9/2014. Hiện con chung đang sống với chị. Khi ly hôn, chị muốn tiếp tục nuôi con , không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 01/06/2018 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 01/06/2018 bị đơn Thạch H trình bày:

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Tú M về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẩn cũng như thời gian vợ chồng ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nên anh đồng ý ly hôn với chị Tú M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có với nhau 01 con chung là Thạch Phạm Yến V, sinh ngày 6/9/2014. Hiện con chung đang sống với chị M, anh đồng ý để con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý theo yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con của chị M.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình tố tụng Thẩm phán đã tuân thủ và tiến H đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, tH viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: áp dụng các điều 51,56,82,83,84 luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tú M đối với anh Thạch H, về con chung giao con chung là Thạch Phạm Yến V, sinh ngày 6/9/2014 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Từ các lời trình bày trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục : Bị đơn Thạch H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tú M và anh Thạch H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xảy ra cự cải bất hòa dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được, vì vậy làm tình cảm vợ chồng đã phai nhạt không còn, nên chị M xin ly hôn với anh H. Trong quá trình tố tụng thì anh H cũng

có ý kiến đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của chị M vì tình cảm vợ chồng không còn, vì bận công việc nên anh không thể tham gia tố tụng; Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng chị M và H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có với nhau 01 người con là Thạch Phạm Yến V, sinh ngày 6/9/2014. Hiện đang sống với chị M. Chị M xin nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng và anh H cũng đồng ý để cháu V cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, sự thỏa thuận của các bên phù hợp theo quy định tại các điều 83,84,85 luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị Tú M phải nộp theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội .

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tú M đối với anh Thạch H

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Tú M có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thạch Phạm Yến V, sinh ngày 6/9/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thạch H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị Tú M phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016019 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí hôn nhân sơ thẩm chị M đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hình án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Thạch H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Mộng Tuyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tri, ngày 16 tháng 7 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ..30 .phút, ngày 16 tháng 7 năm 2017
Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Sáng

2. Bà Hà Thị Dung

Tiến H nghị án vụ án dân sự thụ lý số 200/2018/TLST-HN ngày 17/4/2018 về việc "*Hôn nhân và gia đình* " giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Tú M, sinh năm 1995; địa chỉ ấp P, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* anh Thạch H, sinh năm 1985; địa chỉ ấp P, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN THỐNG NHẤT 3/3 NHƯ SAU

Áp dụng các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội .

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tú M và anh Thạch H

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Tú M có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là là Thạch Phạm Yến Nhi, sinh ngày 6/9/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thạch H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị Tú M phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số ..... ngày ..... của Chi cục Thi H án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí hôn nhân sơ thẩm chị M đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi H án dân sự; thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Thạch H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Biên bản làm xong đã đọc lại, các tH viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân	Chủ tọa phiên tòa
Phan Hồng Sáng Hà Thị Dung	**Đặng Mộng Tuyền**

Hội thẩm nhân dân		Chủ tọa phiên tòa
Trần Ngọc Đức	**Phan Văn Lâm**	**Nguyễn Thị Rẻn**